THƯ VIỆN HÀ NỘI | ĐC
HVV3443

春香事跡

SỰ TÍCH HỒ-THỊ

XUÂN-HƯƠNG

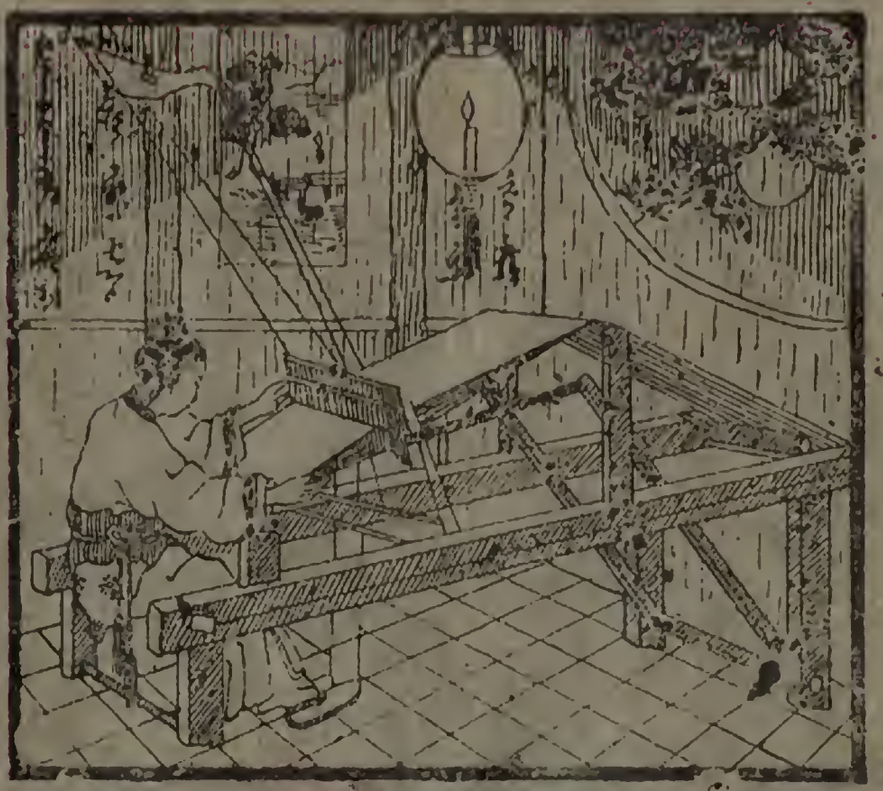

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,
Cou cô mấp mấy suốt đêm thâu.
Hai chân, đạp xuống năng năng nhắc,
Một xuốt dàm ngang thích thích mau
Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.
Có nào muốn tốt ngâm cho kỹ,
Chờ đến ba thu mới dãi dầu.

(Xem tiểu thuyết trang 39)

In tại nhà in Việt - Dân, 19, Phố Hàng Giấy — Hanoi
Bán tại hiệu Quảng-Thịnh, 115, Phố Hàng Gai - Hanoi
— 1933 —

胡春香事跡

SỰ TÍCH HỒ-THỊ

XUAN-HƯƠNG

Soạn-giả: *Xàm-Giang NGUYỄN-KẾ-NGHIỆP*

Xuất bản và giữ bản quyền

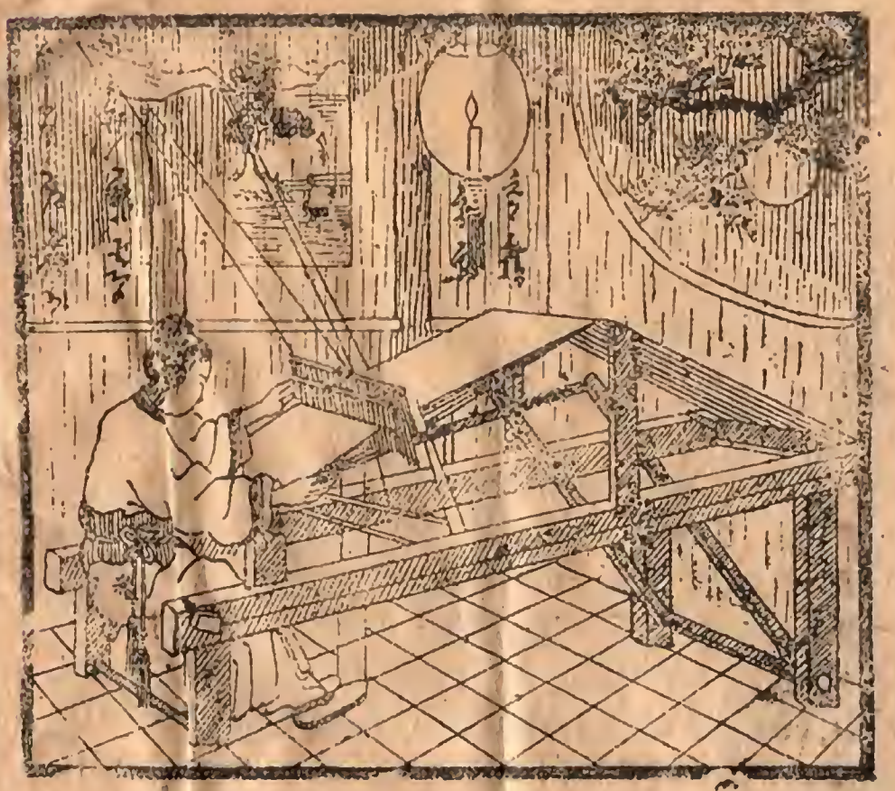

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,
Con cò mấp mày suốt đêm thâu.
Hai chân đạp xuống năng năng nhắc,
Một suốt đâm ngang thích thích mau.
Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả,
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.
Cô nào muốn tốt ngâm cho kỹ,
Chờ đến ba thu mới dãi mầu.

(Xem tiểu thuyết trang 39)

D.C

THƯ VIỆN HÀ NỘI
HV 3443.

TỦ-SÁCH
Bạch Ngọc Thanh
12 HÀNG-CÂN 12
HANOI

SỰ TÍCH NÀNG

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

HOẠN THỨ I

Thân thế Xuân-Hương

Thiên địa dục tú, hà hải chung anh, bất cứ nam giới hay nữ giới, đời nào cũng có người giỏi, nước ta thủa xưa nữ học chưa mở mang, nên trên lịch-sử Việt-nam chưa thấy mấy bậc nữ lưu nổi tiếng, tuy vậy nhưng hễ có người nào thời thật là « Nữ trung anh kiệt, cổ kim hãn hữu ».

Võ như hai bà Trưng bà Triệu đánh đuổi Thái-thú nhà Hán Đô-hộ nhà Đường bỏ thành chạy trốn.

Văn như bà Thị-Điểm sách họa cợt lõm sử Tầu, bà Thanh Quan xuất khẩu thành chương, các bậc nữ lưu ấy há chẳng tiếng tăm lừng lẫy đất Bắc giời Nam để thơm muôn thủa du.

Ngoài các bà ấy lại còn nàng Xuân-Hương họ Hồ giọng thơ từ tuy lẳng lơ nhưng lắm điệu tài tình xuất sắc. thật cũng đáng gọi là bậc tài-nữ vậy.

Hồ-Xuân-Hương vốn người làng Khán-Xuân huyện Vĩnh-Thuận tỉnh Hà-nội, sau Xuân-Hương đến ngụ ở thôn Tiền-Thị tổng Tiền-Túc huyện Thọ-Xương tức nay là phố nhà Thờ gần chùa Lý-Quốc-Sư.

Nguyên hồ Tây ngày xưa là một khu rừng núi, núi non cao vót, cây cối um tùm có con cửu-vỹ hồ-tinh ở đấy, con Hồ tinh này tu luyện đã tới ngàn năm có nhiều phép thần thông biến hóa, lúc thì hóa làm mỹ-nữ, nhởn nhơ chốn sườn non chêu ghẹo khách qua lại. Khi thì hiện hình ra người học trò đứng hóng mát dưới bóng cây ngâm vịnh tức cảnh. các thương-khách cùng người bộ hành không biết gặp phải mười người thời đến chín người nguy đến tính mệnh.

Thần Long-Đỗ chấn thủ thành Thăng-Long, thấy yêu tinh nhiễu hại lương dân, bèn lên tâu với Ngọc-Hoàng, Ngọc-Hoàng nghe tâu cả giận sai thủy-phủ Long-Vương dâng nước sông Nhị-hà lên bắt con yêu Cửu-vỹ hồ-tinh. Yêu-tinh cùng Thủy-Vương giao chiến làm cho khu rừng núi ấy

sụt xuống thành đầm tức là Tây hồ không biết con Hồ-linh biến đi đâu mất.

Trên bờ hồ có ngôi chùa Trấn-võ, đời Lê có đúc tượng đồng nặng 6600 cân để thờ đức Huyền - Thiên Trấn - võ đại-đế thực là một nơi linh tích, người bói thẻ kẻ cầu mộng, nhân dân thiên hạ đến lễ đông lắm.

Khi ấy ở làng Khán-Xuân có nhà họ Hồ, vợ là Hà-thị nguyên tổ tích từ Nghệ-an ra ở đấy, nhà ở trông xuống hồ Tây, non xanh nước biếc, cảnh trí thiên nhiên.

Thật là :

Phất phơ ngọn chúc trăng tà,
Tiếng chuông Trấn-Võ canh gà Thọ-Xương.
Mịt mù bãi cát ngàn xương,
Dịp cầu An-thái mặt gương Tây-hồ.

Vợ chồng Hồ-thị hiếm hoi thường đến cầu đảo ở chùa Trấn-Võ, một đêm kia, Hà-thị nằm mơ mơ màng màng thấy một người cao lớn dị thường, mắt sáng như gương da đen tựa sắt bước vào đưa cho một cái gương tròn, Hà-thị nhận lấy giơ lên soi, thì thấy trong gương có bóng ngọc thỏ lòe sáng rực lên, Hà-thị giật mình tỉnh giấy, từ bấy giờ cảm động có thai, mãn kỳ sinh được đứa con gái trong bàn tay thấy hãy còn có vết tròn tròn như vành gương trong như lúc chiêm bao, cha mẹ lấy làm kỳ dị nhân theo tên làng và nhớ điềm lúc chiêm bao mới đặt tên là Xuân-Hương.

Nàng thủa nhỏ cha mất sớm, mẹ chiều chuộng yêu giấu. Cạnh nhà láng giềng có thầy đồ dạy học, nàng thường thì thọt sang chơi, thấy lũ trẻ học líu la líu lô vui lắm, nàng đứng nghe lỏm hễ nhớ được câu nào, tối về bập bẹ đọc với mẹ rồi đòi mẹ mua sách để học, mẹ cũng chiều con sáng hôm sau, đưa con sang nhập môn ông thầy. Thầy thấy nàng là con gái mới độ bảy tám tuổi, cũng bảo qua loa một vài chữ Tam-tự kinh cho đỡ chơi nghịch, thế

mà nàng học được chữ nào tập viết ngay ra chữ ấy không sai. Thày mới cho học sách Minh-tâm, học đến đâu cũng nhớ đến đấy.

Học trò thấy nàng thông minh thường hay trêu ghẹo, một hôm nàng vừa viết tập xong, nằm phảo đầu bè thiu thiu ngủ không ngờ hớ hênh một anh học trò chạy lại viết ngay một chữ Xuân vào trên mu rùa, nàng rật mình tỉnh dậy, ngồi lên, anh học trò cười ầm lên hỏi :

— Đố biết ta viết chữ gì !

Nàng nói :

Chữ (Thung) 舂 chứ chữ gì.

Anh kia cãi ;

— Chữ (Xuân) 舂 thế mà không biết.

Nàng mới ngồi rạng ra cho mà xem thì nét ngang dứt ra là chữ Thung thật.

Nàng thỏ thẻ mắng các anh kia rằng :

Thế mà đòi học, nằm la Xuân mà ngồi lại là Thung, thế mà không biết.

Các anh kia đều thẹn đỏ mặt tía tai

Nàng thiên tư thông minh như vậy, nhưng mẹ nàng nghĩ rằng : Con gái học hay chữ cũng chả làm gì, biết chữ lắm ngày sau chỉ viết thư cho giai thôi, mới bắt nàng ấy về không cho học nữa. Nhưng nàng ấy ở nhà vẫn ham mê về sự học hành văn thơ, cứ học ngấm ngầm bao giờ không biết. Ngày qua tháng lại xuân xanh xấp-xỉ tới tuần cập kê, mặt hơi dỗ hoa, da hơi ngăm ngăm đen, thoạt trông thì không đẹp mà lại có duyên thầm.

Một hôm nàng nhân đi chợ về gặp phải giời mưa, khi về gần đến cửa, trượt chân ngã đánh oạch một cái, nắm xoạc cẳng ra, những học trò đứng cửa trông thấy cười ầm cả lên, tung hê lê hố, nàng ấy thẹn đỏ mặt tía tai đứng dậy vội vàng chữa thẹn, đọc ngay hai câu rằng:

Giơ tay với thử giời cao thấp,
Soạc cẳng đo xem đất vắn dài.

Lũ học trò thấy cô ta ứng khẩu thành chương như vậy, thì bảo nhau rằng : « chị ả này năm ngoái mới học bập bẹ mà thơ từ khẩu khí sao giỏi làm vậy, ngày mai chúng ta thử đố nó làm một bài thơ xem ».

Hôm sau nhân thầy đồ đi vắng, lũ học trò rủ nhau ra cửa chơi.

Nguyên cửa ngõ nhà thầy có cái giếng đất, giếng ấy có bắc đôi tấm ván làm cầu để xuống gánh nước, nước trong mà sung quanh giếng có cỏ mọc leo teo, Xuân-Hương xuống gánh nước, mai ba anh học trò chạy lại đứng chắn ngang đầu cầu không cho lên.

Xuân-Hương nói :

Các anh rõ khéo trẻ con.

Anh học trò kia nói :

Chị tài giỏi ngón thơ lắm, vậy chị thử vịnh thơ cái giếng này cho chúng tôi nghe, thì chúng tôi mới cho chị lên.

Xuân-Hương ứng khẩu đọc ngay một bài thơ rằng :

Ngõ ngay thăm thẳm tới nhà ông,
Giếng tốt thanh thơi giếng lạ lùng !
Cầu trắng phau phau đôi ván ghép,
Nước trong leo lẻo một giòng thông.
Cỏ gà lún phún leo quanh mép,
Cá diếc le te lách giữa dòng.
Giếng ấy thanh-tân ai đã biết,
Hỡ ai đánh thả nạ giòng giòng ?

Lũ học trò nghe thấy nàng đọc xong biết là mình lại mắc hơn đều giận cá ra không giám đứng chắn ngang nữa.

Xuân-Hương nói :

Đố các anh thử họa đi nào !

Lũ học trò không biết họa ra làm sao, sấu hổ chạy mất, Xuân-Hương thủng thẳng gánh nước về nhà. Lại một hôm có ba thầy Khóa dủ nhau đi chơi gặp Xuân-Hương cứ lẽo đẽo theo sau, bập bẹ nói năm ba câu chữ Hán và thả vài câu thơ trêu ghẹo.

Xuân-Hương bèn dừng lại đọc dồn cho bốn câu rằng:

Khéo khéo đi đâu lũ ngẩn ngơ,
Lại đây cho chị dạy làm thơ.
Ong non ngứa nọc chàm hoa dữa,
Dế cỏn buồn sừng húc dậu thưa.

Từ đấy nàng nổi tiếng văn thơ đè áp các cậu học trò, các cậu học trò cũng khi tức hay tìm cách chêu ghẹo, mẹ nàng ấy biết ý không cho ra khỏi cửa.

Trong làng cũng nhiều người đến hỏi nhưng nàng không thuận lấy ai, nàng nghĩ rằng : lấy chồng cho đáng tấm chồng, phải kén người cho xứng đáng, ước gì chồng quân-tử vợ thuyền-quyên đẻ con anh hùng, mới thực là lứa đôi phận đẹp. Nếu mà nhầm với kẻ vũ phu, thì chả hoài cành mai cho cú đậu lắm dư, vì thế nên ai dạm hỏi cũng không nhận lời.

ĐOẠN THỨ II

Kết duyên cùng Cai-tổng Cóc

Một hôm ông Cai tổng Hoàng-văn-Cóc, là người hào cường làm Cai tổng đương thứ rong tổng nội, biết nàng từ thuở nhỏ, nhân góa vợ mới đến chơi để dạm hỏi.

Nàng hiểu ý lẩn vào nhà trong, Cai-tổng Cóc ngồi hầu truyện bà Hà-thị mấy câu, rồi từ ra về. Ngày hôm sau cho người đến đánh tiếng để hỏi dạm Xuân-Hương.

Bà Hà-Thị hỏi ý Xuân-Hương không thuận. Nhưng Cai tổng Cóc cậy mình là tay hào-cường, mà lại giầu có những người hàng tổng đến nhờ vả rất nhiều bảo ai cũng sợ vậy cứ sai người đến dạm hỏi bảo rằng: nếu không nghe thì sau này cũng không thể lấy ai được, mà lại sinh nhiều chuyện lôi thôi, bà Hà-Thị sợ oai Cai-tổng, thấy ông ấy sai người đến cố hỏi ép lấy, mà con mình thì không thuận sợ rồi sinh sự nọ kia.

Hà-thị bèn khuyên rỗ Xuân-Hương

Xuân-Hương thưa :

— Lậy mẹ, con thiết tưởng làm thân gái như hạt mưa đào, hạt sa xuống giếng hạt vào vườn hoa, dẫu cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy, con đâu dám đậu cao rỉa lông, để phiền lòng mẹ, nhưng con chỉ nghĩ một điều rằng gái thanh-tân mà sánh với ông lão chọc-phú thì chẳng khác gì đem hồng-nhan mà khoe với sầm, con nghĩ tủi phận con lắm mẹ ạ !

Xuân-Hương nói rồi khóc nức khóc nở, bà Hà-thị khuyên dỗ mãi mới thôi. Hà-thị biết con không bằng lòng nhưng vẫn sợ oai Cai-tổng Cóc không dám nói từ chối hẳn, cứ lần nữa xin khất năm ba bữa nửa tháng để dỗ bảo con sẽ xin nhận nhời.

Vì thế Xuân-Hương cứ vẫn cắm cuộng ở nhà sớm khuya hầu hạ mẹ. Tháng ngày thấm-thoắt thoi đưa đã ngoài đôi tám xuân xanh, nhưng không ai dám đến dạm hỏi gì nữa.

Một hôm gặp tết Thanh-minh theo tục thường nhà nào cũng làm bánh trôi nước. Xuân-Hương nhân ngồi ngẫm nghĩa đĩa bánh cảm hứng vịnh rằng :

Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bảy nổi ba chìm với nước non.
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Xuân-Hương vịnh song mới nghĩ lần thần thân mình, một đèn một bóng, sớm khuya hầu mẹ ở chốn thâm-khuê, dẫu gái thơ vụng dại, đâu dám khoe tài, nhưng thả dọng văn-thơ, hồ dễ mấy người tri-kỷ, từ trước đến nay, chỉ thấy những người mối manh ép uổng, nghĩ sự nhân duyên mà chán ngán. Vậy cứ thơ thẩn thâu ngày khi thong thả lại xem sách vịnh thơ để tiêu khiển. Một hôm ngồi trong buồng học, ngắm nghía bức tranh hai cô tố nữ bèn vịnh rằng:

Hỏi bao nhiêu tuổi hỡi cô mình,
Chị cũng sinh mà em cũng sinh.
Đôi lứa như in tờ giấy trắng,
Nghìn năm còn mãi cái xuân sanh.
Siếu-mai (1) chi dám tình giăng gió,
Bồ-liễu thôi đành phận mỏng manh.
còn thú vui kia sao chẳng vẽ,
Trách người thợ vẽ khéo vô tình.

Nàng đang buồn bực ngâm vịnh một mình, sực lại thấy ở nhà ngoài Cai-tổng Cóc đưa tin đến hỏi. Hà-thị không biết từ chối thế nào được, bất đắc dĩ phải nhận nhời, rồi định ngày ăn hỏi.

Hà-thị thong dong sẽ bảo Xuân-Hương rằng:

— Nay người ta đã cố tình đến hỏi, mẹ cũng đã nói lần lữa mãi không xong. Vả ông là người hào trưởng giàu có chẳng kém gì ai, phương ngôn có câu: Khi xưa kén lấy con dòng, bây giờ kén lấy no lòng thì thôi. Nếu con mà làm giở truyện ra thì phiền lòng mẹ lắm con ạ!

(1) Là thơ kinh Thi vịnh con gái quá thì ví như hoa mai đã kết quả.

Xuân-Hương thưa

— Thưa lạy mẹ, mẹ sinh con có một bề, kể từ khi nâng niu trứng nước đến giờ, công cha mẹ sinh thành dưỡng dục tựa như giời bể, kể sao cho xiết, con những mong khôn lớn lên, để báo đáp đức cù-lao được chút nào chăng, ngờ đâu nhân duyên ép uổng, để cho bận lòng mẹ lo phiền, con xin cam chịu là bất hiếu, vậy con chỉ xin me chớ con sớm khuya hầu mẹ, quyết rằng con không lấy ai.

Hà-thị thấy con nói như vậy, không biết nghĩ sao mà mình trót đã đính ngày cho người ta ăn hỏi, sợ rồi nhỡ việc ra thì làm thế nào. Từ bấy giờ Hà-thị càng nghĩ càng lo, phiền não ủ ê, Xuân-Hương biết ý mới tỉ tê khuyên mẹ rằng:

— Mẹ ơi! xin mẹ chớ phiền, việc đó cũng chẳng khó chi mà ngại:

Hà-thị nói:

Con ơi! Người ta đã đính ngày đưa lễ đến hỏi, mà mẹ chót đã nhận nhời, thôi con cứ nghe nhời mẹ thì mẹ mới yên tâm, không thì nay mai người ta đưa lễ đến nơi thì làm thế nào?

Xuân-Hương thưa:

- Thưa lạy mẹ, nếu người ta đã cố ép tình như vậy, thì con cũng xin chiều lòng mẹ không dám nói gì, dù họ có đưa lễ đến nữa thì cũng xin vâng nhưng còn đến ngày nghinh-hôn thì hãy xin hoãn lại thong thả ít lâu.

Hà-thị thấy con đã nhận nhời thì mới yên tâm. Đến kỳ, cai-tổng Cóc đưa lễ vật đến ăn hỏi, Hà-thị cũng phải nhận, nhưng còn ngày cưới thì hãy xin thong thả.

Ông Tổng-Cóc từ khi đưa lễ hỏi rồi, năm bảy tin cho người đến nói xin cưới, Hà-thị cũng chưa dám nhận nhời

hẹn lến sang giêng năm mới chọn được ngày lành tháng tốt thì sẽ xin vàng, Cai-tổng Cóc không biết làm thế nào cũng phải nghe nhời chỉ nóng ruột mong cho chóng hết năm.

Khi bấy giờ đã gần tết dân dan nhà nào cũng sắm sửa câu đối dán tết, đến chiều hôm ba mươi tết Xuân-Hương cũng viết một câu đối dán cửa rằng :

Tối ba mươi, khép cánh càn không nịch chặt lại kẻo Ma-Vương đưa quỉ tới,

Sáng mồng một, lỏng then tạo hóa, mở toang ra cho thiếu-nữ rước xuân vào.

Qua sang tháng giêng Cai tổng Cóc lại cho người đến xin định ngày cưới. Khi bấy giờ Xuân-Hương không còn thể bảo mẹ từ chối sao được, vậy phải y lời cho cưới.

ĐOẠN THỨ III

Xuân-Hương khóc Cai tổng Cóc

Khi cưới về rồi Xuân-Hương bực mình tủi phận giãn giỗi trăm chiều, Cai tổng Cóc cũng không thể chiều đãi thế nào cho thỏa lòng được.

Cai tổng Cóc lại có tính máu mê cờ bạc, Xuân-Hương từ khi về đã can gián đôi ba lần không nghe, ông ta lại còn tức về nỗi cô ta cứ nợm mình nốn éo, hễ tối đến thì đóng chặt cửa buồng lại. Vậy ông ta đêm nào cũng cứ đi cả đêm hết cuộc xóc-đĩa nọ, lại sang sòng sóc đĩa kia, sáng ngày về lại nằm ngủ mê mệt. Một hôm ông ta thua canh bạc to phải viết gán mất cả ruộng nương, vậy khi về hãy còn mê mẩn rồi lo nghĩ tiếc của thành bệnh, một ngày một yếu dần đi thuốc thang mãi cũng không khỏi, một hôm tự nhiên ngã đi mà chết. Xuân-Hương than khóc, có thơ như sau này :

Hỡi chàng ôi ! hỡi chàng ôi !
Thiếp bén duyên chàng có thế thôi.

Nòng-nọc đứt đuôi từ đây nhé,
Nghìn vàng khôn chuộc đấu bòi vòi.

Xuân-Hương từ khi Tổng-Cóc mất đi rồi, nghĩ mình duyên phận chẳng ra gì, đã phải chiều lòng mẹ bước chân ra đi lấy chồng, ngờ đâu trong mấy tháng giời, duyên chưa béo duyên, mà đã mang tiếng là góa bụa.

Vậy lại về nhà nuôi mẹ, để cho chọn chữ hiếu là hơn, bà Hà-thị khi bấy giờ đã yếu, không được mấy năm rồi cũng mất, Xuân-Hương tang mẹ xong, các bác tổng lý lắm người lại đưa tin đến hỏi. Xuân-Hương thấy thế lại càng bực mình phiền não, giận rằng từ xưa đến nay chửa gặp ai là văn-nhân tài-tử, mà chỉ thấy lũ tổng lý lẻ lơi vậy mới tả tình một bài thơ rằng :

Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom,
Oán hận trông ra khắp mọi chòm.
Mõ thảm không khua mà cũng cốc,
Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om.
Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ,
Sau giận vì duyên dễ mõm mòm.
Tài-tử văn-nhân ai đó tá ?
Thân này đâu đã chịu già tom.

Bài thơ ấy đưa ra, phàn nàn với chi em nhiều người truyền tụng, Xuân-Hương bắn tin rằng hễ ai họa được thì sẽ lấy làm chồng. Các bác tổng lý đều lắc đầu chịu cả, từ bấy giờ không bác nào dám thập thò nhắn tin nữa.

Gần trên phố hàng Đường có chú khách nghe tiếng Xuân-Hương cũng đi lại chơi chực muốn ga gẩm nhân tình. Xuân-Hương nghĩ mình đâu lại có tẳng tịu nhảm vậy, nếu : Toam vàng mà lấy thằng Ngô, Nhời ăn tiếng nói xì xồ khó nghe. Mình phải liệu cách lịch sự mà khước đi mới được. Một hôm chú ta lại chơi Xuân-Hương hỏi :

Chú ở bên Tầu về tỉnh nào, mà họ là gì ?

Chú khách đáp :

— Ngộ người Cảng-Tống, thuộc về Hán-tộc, lấy các chú sướng cơ lơ bơ

Xuân-Hương nói :

Chú là Hán-tộc thì hẳn giỏi chữ, hễ chú đối được câu này thì tôi mới lấy.

Chú khách tưởng là câu đối chữ mà dễ đối, liền gật đầu ngay.

Xuân-Hương mới viết ra một câu như sau này :

Chân đi hài Hán, tay bảo bánh Đường, miệng hát lía lường, ngày Ngô ngẩy ngố !

Chú khách thấy câu đối ra có chữ : Hán, Đường, Ngô là tên các triều nước mình, còn những chữ khác không hiểu là chữ gì hết, mới bảo rằng :

Chào cái cò, ngộ ti dề, tề mai tôi đối lớ.

Chú khách về rồi, sực đâu có người đưa một phong thư lại, Xuân-Hương nhận thư mở ra xem thấy có một câu đối rằng :

Người cồ lại còn đeo thó Nguyệt,
Buồng xuân chi bỏ lạnh mùi Hương.

ĐOẠN THỨ IV

Gặp ông Chiêu-Hổ

Xuân-Hương xem xong, tính chiết tự ra thì câu trên có chữ Cồ 古 Nguyệt 月 là chữ Hồ 胡 tức là họ mình, câu dưới có chữ Xuân-Hương tức là tên mình, mà lại có ý trêu ghẹo biết người này hẳn là người tài tình hay chữ mới nhắn người cầm thư mời ông ấy lại chơi.

Nguyên ông ấy là Ông Chiêu-Hổ người làng Hình-Vọng phủ Thường-Tín, tỉnh Hà-đông, dòng dõi con quan, có tiếng hay chữ qua chơi nghe tiếng Xuân-Hương là bậc tài nữ nổi tiếng văn thơ, không ai địch nổi, mới đưa thử câu đối để ghẹo ý xem.

Một hôm giời tà tà chiều hôm, ông Chiêu-Hổ chén say ngất ngướng đi chơi gặp Xuân-Hương. Xuân Hương chào mời vào chơi nhà, Chiêu-Hổ hỏi chuyện nàng đối đáp như nước chảy, giở đến ngón thơ nàng cũng ứng đối xuất khẩu thành chương. Chiêu-Hổ thấy nàng văn thơ chữ nghĩa giỏi giang, mà người lại thùy-mị có duyên, mới giở chuyện là lơi nghịch ngợm. Xuân-Hương liên đọc bốn câu rằng :

Ay Anh đồ tỉnh ~~nay~~ đồ say,
Cô Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày.
Nay này chị bảo cho mà biết,
Chốn ấy hang hầm chớ mó tay.

Chiêu-Hổ nghe đoạn tức lắm vì tên mình là Hổ mà cô ta lại bảo hang hầm là gì... của cô ta, liền đáp họa lại rằng :

Này ~~ông~~ ai tỉnh ~~này~~ ào ~~ông~~ ai say,
Này ~~ông~~ ai ghẹo nguyệt giữa ban ngày.
Hang hầm vi ~~hẵng không ai mó~~, chẳng thò
Sao có hầm con ~~bỗng chốc~~ tay.

Xuân-Hương bựt phì cười mà rằng :

— Rõ thật ! ông này mới liều lĩnh chứ ?

Chiêu-Hổ đáp :

— Ừ, cũng liều lĩnh chơi đấy, sao chị dám bảo tớ là hang hầm dễ thường người ta không dám mó hay sao ?

Xuân-Hương biết ông ấy say rượu, liền đun nước pha chè mời ông ầy sơi, một lúc lâu tỉnh rượu giở ra về, từ đó Chiêu-Hổ mới biết Xuân-Hương là giỏi, thường thường đi lại chơi bời, bàn luận văn thơ, thực là ý hợp tâm đầu. Một hôm Xuân-Hương hỏi vay Chiêu-Hổ 5 quan tiền đen, Chiêu-Hổ ừ nhời cho vay, sau đưa đến có 3 quan, Xuân-Hương mới viết thơ trách.

Thơ rằng :

Sao nói rằng năm, lại có ba ?

Trách người quân-tử bẹn sai ra,
Bao giờ thong thả lên chơi nguyệt,
Nhờ hái cho xin nắm lá đa.

Chiêu-Hồ tiếp được thơ xem ý câu kết biết rằng cô ta riễu mình là thằng cuội ở cây đa nhưng không biết nghĩ thế nào họa cho trôi được vần đa, mới liều lĩnh viết giả nhời một bài.

Xuân-Hương tiếp thơ mở ra xem thì thấy họa lại nguyên vận như sau này:

Rắng giáo thì năm qui có ba,
Bởi người thục nữ tính không ra.
Ừ rồi thong thả lên chơi nguyệt,
Cho cả cành đa lẫn củ đa.

Xuân-Hương xem xong biết rằng thơ họa có ý xỏ xiên, muốn nhân dịp khác đưa thơ hẫm vận để chọc tức chơi.

Một ngày kia Chiêu-Hồ chén say lại ngất ngưởng đến chơi lăm le chỉ muốn gạ gẫm những sự nọ kia.

Xuân-Hương cự rằng:

Rõ khéo bác nay mới lần khân chứ.

Chiêu-Hồ bẽn lẽn liền nói rằng:

— Chị đã chịu văn thơ củ đa của tớ hôm nọ chưa?

Xuân-Hương nói:

Ông chỉ tài đanh trống lảng thôi, tôi mà cho vần thơ này thì hết họa.

Chiêu-Hồ nói

Ừ, tha hồ chị đọc lên xem nào?

Xuân-Hương liền đọc rằng:

Những bấy lâu nay luống nhản nhe,
Nhản nhe toan những sự gùn ghè.
Gùn ghè nhưng vẫn còn chưa dám,
Chưa dám cho nên phải rụt rè.

Chiêu-Hồ thấy ba vần đều tử-vận cả, không biết họa

sao cho thoát, không nhẽ mình lại chịu toua, mới túng bí đáp họa lại rằng:

Hỡi, bỡi cô bay tớ bảo nhe,
Bảo nhe không được gậy ông ghè.
Ông ghè chẳng vỡ, ông ghè mãi,
Ghè mãi, rồi lâu cũng phải rè.

Xuân-Hương bựt cười mà rằng:

— Ông về ghè bà ấy ở nhà ý.

Chiêu-Hổ cười nhạt rồi giở ra về.

Từ đấy Xuân-Hương lại càng nổi tiếng giỏi thơ, văn nhân mặc khách thơ từ xướng họa đi lại cũng nhiều, nhiều người mon men đến chơi, nàng lại thả ra một bài thơ hễ tịt ngòi không họa được, thì nàng không thèm ra tiếp, rồi đứng lưng hửng cút mất.

Một hôm nhân mùa nóng nực, Xuân-Hương ra nằm hóng mát ở hiên tây, tay cầm cái quạt vịnh bài thơ rằng:

Một lỗ sâu sâu mày cũng vừa,
Duyên em dính dán tự ngày xưa.
Vành ra ba góc da còn méo,
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.
Mát mặt anh hùng khi tắt gió,
Che đầu quân-tử lúc ra mưa.
Nưng niu ướm hỏi người trong tường,
Phỉ phạch trong lòng đã chán chưa?

Xuân-Hương vừa vịnh xong bài thơ thì thiu thiu chợp ngủ, sực có hai ba cậu học trò đi qua ngoài rào vườn hoa toan muốn ngắp nghé vào chơi, dòm thấy nàng ấy đang nằm ngủ say, mới sẽ chỉ trỏ . . . ! bảo nhau cười khúc khích . . . ! Xuân-Hương sực tỉnh dậy thấy hai ba cậu học trò đang đứng cười, nàng nói đọc rồn cho một bài thơ:

Thơ rằng:

Mùa hè hây hẩy gió nồm đông,
Thiếu-nữ nằm chơi quá giấc nồng.

Lược chúc chải cài trên mái tóc,
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.
Đôi gò Bồng-đảo xương còn ngậm,
Một lạch Đào-Nguyên suối chửa thông.
Quân-tử dùng dằng đi chẳng đứt,
Đi thời cũng dở, ở không song.

Các cậu học trò nghe thấy nàng đọc bài thơ, cậu thì muốn vào họa lại, cậu thì bảo thôi đừng vào, không thể đối đáp được kịp mồm chị ta đâu, liền rủ nhau tháo lui đi về.

ĐOẠN THỨ V

Có cậu Viên là con quan lớn, cũng đã chực khai ấm để nhấp nhổm ra làm quan, ăn mặc đài điếm, chơi bời xành soi, không kém gì Tú-Xuất, khắp cả kẻ chợ ai cũng biết tiếng cậu ta, lần trước đã có đến chơi, Xuân-Hương vẫn ghét mặt không muốn ra tiếp, hôm ấy lại đến, Xuân-Hương đương tiếp khách ở nhà trong, mới têm một miếng giầu, bổ đôi quả cau thích hai câu thơ ở ngoài vỏ, rồi lại sai con Nhài bưng cơi giầu ra, dặn rằng : « Mày ra mời cậu sơi. . . » Con Nhài bưng giầu ra nhà ngoài rồi đứng chắp tay thưa rằng :

— Thưa cậu mời cậu sơi giầu.

Cậu Viên ta cầm lấy miếng cau ngắm nghía, thấy đề hai câu rằng :

Mảnh tình vi sẻ làm đôi được,
Mảnh để trong nhà, mảnh để ra.

Cậu ta biết rằng Xuân-Hương nói lỡm không dám ăn giầu, bụng bảo dạ rằng mình đã sỏ mà lại gặp sỏ hơn, liền lủi thủi ra về trong bụng vẫn khao khát muốn giáp mặt Xuân-Hương, một hôm cậu Viên ăn mặc cực sang đủng đỉnh lại đến chơi nhà chắc hẳn hôm nay thế nào cũng

được tiếp giai-nhân để trò truyện mấy câu cho thỏa, khi đến nơi lại thấy con Nhài ra nói : « Cô tôi vừa đi chơi vắng đến chiều mời cậu lại chơi ». Cậu Viên cau mặt lại giở ra về có ý trách cô ta là hợm mình.

Lúc Xuân-Hương về, con Nhài thuật truyện lại, Xuân-Hương bảo rằng :

— Để lần sau, ta thả cho mấy cậu xem có họa lại được thì ta sẽ tiếp truyện không thì chẳ hoài hơi mà truyện nhảm với các cậu tốt mã rẻ cùi ấy làm gì.

Buổi chiều, lại thấy cậu Viên quần áo bảnh bao đến chơi ngồi ghế trường đợi ở nhà ngoài, Xuân-Hương ở nhà trong sai con Nhài đem cháp giầu ra mời chứ không ra tiếp, cậu Viên trông thấy miếng cau lại có thích chữ bốn câu thơ như sau này :

Quả cau nho nhỏ miếng giầu hôi,
Này của Xuân-Hương mới quệt rồi.
Có phải duyên nhau thì thắm lại,
Đừng sanh như lá bạc như vôi.

Cậu Viên xem xong mới biết rằng cô ta có ý trách mình bạc tình nên chỉ nổi thoái thác mãi không chịu ra tiếp nghĩ cũng bẽn mặt, nhưng không biết đáp họa lại thế nào đành phải giở ra về.

Xuân-Hương bảo con Nhài rằng :

Ta đã biết trước các cậu chỉ tốt bộ cánh thế thôi chứ có mấy cậu được như cậu Chiêu-Hổ đâu.

Hôm nao thong thả Xuân-Hương thường đi dạo chơi cảnh hồ Tây, ghé chơi chùa Trấn-quốc. Nguyên chùa ấy ở cạnh hồ Tây, sung quanh nước hồ bao bọc, mùa hè đến thì hoa sen ngào ngạt, các triều vua Lê khi trước vẫn thường ngự ra chơi chùa để hóng mát, gần đấy lại có cung Thái-hòa của nhà Lý xây dựng khi xưa, các văn-nhân đi lại du thưởng cũng nhiều, nhưng bây giờ cảnh chùa sầm uất vắng vẻ, Xuân-Hương qua chơi có đề bài hoài-cổ rằng :

Ngoài cửa hoành cung ló dãi-dầu.
Tranh niềm cố-quốc nghĩ mà đau.
Một tòa sen lửa hoi hương ngự,
Năm thức mây phong nếp áo chầu.
Sóng lớp phế hưng coi vẫn rộn,
Chuông hồi kim-cổ lắng càng mau.
Người xưa cảnh cũ đâu đâu tá,
Khéo ngẩn ngơ thay, lũ trọc đầu.

Xuân-Hương đề thơ vừa xong, giời đã chiều hôm mới giở bước ra về.

Hồi về tới nhà nghe thấy bên láng điềng có tiếng người khóc hỏi ra mới biết là người chị em bạn khóc chồng, nguyên khi nhỏ chị ta là bạn chơi với Xuân-Hương, sau đi lấy chồng được bổ làm Tri-huyện không bao lâu chồng chết chị ta về ở nhà, chiều nào cũng thương chồng than khóc. Xuân-dương nghe tiếng khóc mới viết 1 bài thơ đưa sang khuyên dỗ.

Thơ rằng :

Văng vẳng tai nghe tiếng khóc chồng,
Nỉa đi kẻo thẹn với non sông.
Ai về nhắn nhủ đàn em nhé,
Xấu mặt thì khem miệng đỉnh chung

Chị ta được thơ, từ bấy giờ cũng không dám khóc nữa hàng ngày chị ta vẫn sang chơi với Xuân-Hương. Lại có chị chồng là thầy lang, chàng mới được chút con giai không bao lâu hoa, chị ta thương mình phận hẩm duyên bạc ngày đêm thương khóc tỉ tỉ, Xuân-Hương thường cũng sang chơi khuyên giải chị chàng vẫn không nghe sau Xuân-Hương mới viết bỡn một bài như sau này :

Văng vẳng ai nghe tiếng khóc gì,
Thương chồng nên nỗi khóc tì tì.

Ngọt bùi, thiếp nhớ mùi cam thảo,
Cay đắng, chàng ôi ! vị quế chi.
Thạch-nhũ trần bì sao để lại ?
Quy-thân liên-nhục tẩm mang đi.
Dao cầu thiếp biết trao ai nhỉ !
Sinh ký chàng ôi ! tử tắc quy.

Chị ta từ khi được thơ Xuân-Hương mới nghĩ lại ngấm ngầm, càng lấy làm thương đau tấm nhưng cũng nể nhời Xuân-Hương khuyên dỗ ; trong bụng nghĩ cũng nguôi nguôi dần.

Trước nhà Xuân-Hương có cái vườn cảnh, trong vườn có một cây mít mới bói quả, khách lại chơi bời, thường hay ra vườn xem cảnh, thấy quả mít sinh ai cũng mân mó, người nọ nói rằng : « Chị cho tôi quả mít này nhé » Người kia bẹo rằng : « Chị để dành cho tôi »

Xuân-Hương nói :

Các ngài có bụng yêu thì em xin vâng, nhưng xin các ngài thử để một bài thơ quả mít, xem thơ ai hay thì em xin biếu. Các người khách thấy Xuân-Hương nói vậy, ai cũng đứng ngẫn ngẫm nghĩ để vịnh thơ một hồi lâu chưa thấy ai đọc được câu nào hay, Xuân-Hương mới đọc lên một bài rằng :

Thân em như quả mít trên cây,
Vỏ nó sù si múi nó dầy,
Quân-tử có yêu thì đóng cọc,
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.

Các người khách đều vỗ tay cười ầm lên rồi lấy nọ soa tay kia hình như sợ nhựa mít dính vào tay, từ bấy giờ các người khách nói tán suông tình mấy câu rồi rủ nhau ra về.

ĐOẠN THỨ VI

Bỉ người tục đọc thơ nói lỏm,
Nghe đồn xằng mang tiếng chửa hoang.

Gần nhà có ông Cử Võ lại hay làm thơ chòng ghẹo

Bác mẹ sinh ra vốn chẳng hèo,
Tối tuy không mắt sáng hơn đèo,
Đầu đội nón da loe chóp đỏ,
Lưng đeo bị dạn rủ thao đen.

Khi bấy giờ ở hàng tổng có người đàn bà chửa hoang phải làng nước ngả vạ, chị em nghe tiếng đồn, lắm người lại ngỡ là Xuân-Hương bàn tán chê cười, Xuân-Hương nghĩ cũng thẹn thay cho bạn má-hồng, mới làm bài thơ để bình lấy bạn chị em mình, cho khỏi tiếng khôn ba năm dại một giờ miệng đời mai mỉa.

Thơ rằng :

Cả nể cho nên sự dở dang,
Nỗi niềm chàng có biết chăng chàng?
Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc,
Phận Liễu sao đà nẩy nách ngang.
Cái nghĩa trăm năm, chàng nhớ chửa ?
Mảnh tình một khối, thiếp xin mang.
Quản bao miệng thế nhời chênh lệch,
Những kẻ không mà có mấy ngoan !

Xuân-Hương từ khi mang tiếng như vậy, phàm những khách đến chơi nàng cũng dữ ý không ra thù tiếp chi nữa.

Một ngày kia, sực có ông quan vào chơi, Xuân-Hương nghé trông thấy ông ấy hình dong thấp bé nhỏ nhắn như đàn bà, biết rõ ông ấy là quan Thị mới hỏi bỡn rằng :

— Ngày xưa ông Bái-Công thấy mỹ-nữ cung nhà Tần muốn lưu ở chơi mà không được, nay ngài cũng là ông Bái-công, mà lại được gần gụi các nàng cung-tần thì sướng biết là chừng nào !

Quan thị nói :

— Ta còn xuân tình chi nữa, mà mong gần các chị cung-tần, nay ta chỉ thích nghe giọng thơ nôm của chị nên lại đây thôi.

Xuân-Hương nói :

Vậy tôi xin tặng quan lớn bài thơ này, xin quan lớn đừng có mếch lòng nhé.

Quan Thi gật đầu, Xuân-Hương liền đọc rằng :

Mười hai bà mụ ghét chi nhau,
Đem cái xuân tình vất bỏ đâu,
Rúc rích thầy cha con chuột nhắt,
Vo ve bét mẹ cái ong bầu.
Đố ai đó, biết vông hay chóc,
Còn kẻ nào hay cuống với đầu.
Thôi thế thì thôi, thôi cũng được,
Nghìn năm càng khỏi tiếng nương dâu (*1*).

Quan-thị bật cười mà rằng :

— Giá mà chị được như ta, thì chị can chi phải đeo tiếng lẳng lơ.

Xuân Hương nói :

Quan lớn dậy thế thì tôi rồi đây cũng đi tu cho rảnh nợ đời tức bấy giờ Xuân-Hương đã luống tuổi, nghĩ cũng đã chán cả sự đời, muốn tìm nơi am thanh cảnh vắng bạn cùng sư vãi để dũ sạch trần duyên, vậy mới nay chơi chùa nọ nghe câu kinh kệ, mai vãng cảnh kia vịnh văn thơ, một hôm xuống chơi chùa Quán-Sứ (bây giờ là hội quán Phật-Giáo sẽ cửa Tòa Án) thấy cảnh vắng teo mới đề rằng:

Quán-Sứ sao mà cảnh vắng teo,
Hỏi thăm sư cụ đáo nơi neo,
Chầy kềnh tiểu đệ suông không đấm,
Chàng hạt vãi lần dếm lại đeo.
Sang banh không kẻ khua tang mít,
Chưa trật nào ai móc kẽ rêu.
Cha kiếp đường tu sao lắt léo,
Cảnh buồn thêm ngán nợ tình đeo.

---

(1) Nương dâu là chỗ giai gái hẹn hò nhau tích xưa ở nước Trịnh bên Tầu.

Một hôm Xuân-Hương xuống ô Chợ-dừa trông lên gò Đống-đa (tức là đền Chung-liệt ở Thái-hà) lúc bấy giờ có một tòa cổ miếu trên cheo bức hoành đề bốn chữ «Sầm-thái-thú miếu» Thái-thú tại Tù-châu bên Tầu, đem quân sang đóng đồn ở Đống-đa để chống cự lại với Tây-sơn Nguyễn-Huệ bị ông Nguyễn-Huệ tự Quảng-nam đem quân ra giữa ngay mồng năm tháng giêng đánh một trận, quân Tầu chết hại rất nhiều. Sầm thái-thú cũng bị tử trận, sau người Tầu lập miếu ở đó để thờ, tiếng đồn linh thiêng lắm. Xuân-Hương bước lên đề một bài thơ rằng :

Ghé mắt trông ngang thấy bảng cheo,
Kìa đền Thái-thú đứng cheo leo,
Ví đây đổi phận làm gái được,
Thời sự anh hùng hả bấy nhiêu !

Xuân-Hương đề bài thơ ấy thì từ đó Sầm thái-thú mất thiêng.

HỒI THỨ VII

Chơi chợ Giời toan đường quy phật
Qua đèo Ngang vãng cảnh cố-hương

Nguyên chùa Thầy ở núi Sai sơn phủ Quốc-Oai tỉnh Sơn-tây, chùa ở bên sườn núi trông xuống hồ sen, trên núi lại có hang Toành-hóa, trong hang hãy còn vết đầu vết chân in vào bên thạch-bích, tương truyền đó là nơi ông Từ-đạo-Hạnh giải thi. Sung quanh núi lại có am Hương-hải, viện Bồ-mang đều là di tích ông Đạo-Hạnh dựng ra khi trước, cảnh trí thực là u nhã. Chót vót trên đỉnh núi đá lại có một chỗ đất trông vuông như bàn cờ tục gọi là chợ Giời.

Xuân-Hương lên đến chùa Thầy vào chào sưcụ (sư-nị). Sư-cụ thấy cô ta người tuấn nhã có lòng yêu mến.

Sư-cụ nói :

Nam-mô A-di-đà-phật, nhà chùa từ bi quảng đại, nay tiểu nữ quyết lòng cắt đoạn trần duyên xin quy y đầu phật.

Sư cụ lại nói :

Cửa Phật là cửa từ bi, tiểu nữ muốn quy y đầu phật thì già này cũng xin vâng, nhưng chỉ e nơa chùa nâu sồng dưa muối chả biết tiểu nữ có kham được chăng ?

Xuân-Hương nói :

Bạch lạy sư già con tủi thân con là phận gái nhân duyên nhỡ nhàng, ba chìm bảy nổi, đày đọa bể trần nghĩ cũng đã lắm điều khổ ải, vậy con muốn thoát vòng ân ái, mà theo đạo từ bi may ra nhờ giọt nước cành dương rửa sạch nợ trần, thì thân con chả nhẹ nhàng lắm ru ? Mong nhờ sư già ra tay tế độ, cứu cho con khỏi kiếp trầm luân, dù rằng dưa muối chay lòng con cũng xin cam chịu.

Sư cụ nói :

— Tiểu nữ đã phát tâm thề nguyện như vậy, thì phật tổ cũng chứng minh, nhưng tiểu-nữ hãy ở đây với sư già ít ngày, để học cho thuộc câu kinh kệ, rồi sư-già sẽ liệu ngày làm lễ sám hối thì phát cho tiểu-nữ.

Xuân-Hương được nhời sư cụ nói vậy, mới lưu ở lại nghe nhời sư cụ dậy bảo kinh kệ, sớm tối đèn hương tụng niệm học đến đâu thuộc ngay đến đấy, nhà sư cũng trong đãi hơn các tiểu. Một hôm Xuân-Hương nói với sư cụ chọn ngày thí phát cho được ăn mặc nâu sồng theo đòi với các tiểu ni.

Sư cụ nói :

— Tiểu nữ hãy cứ ở đây học ít lâu, còn việc thí phát thì hãy thong thả.

Xuân-Hương nói đi nói lại hai ba lần, sư cụ cứ hẹn lần không thí phát cho với, nhưng vẫn có ý yêu mến Xuân-Hương, mà lại trọng tài Xuân-Hương vì vậy Xuân-Hương vẫn ở đấy, khi viết sớ khi tụng kinh lúc nhàn lại đi dạo chơi các chùa sung quanh để vãng cảnh ngâm thơ, một hôm lên chơi chợ Giời, cô đề bài thơ sau này :

Khen thay con tạo khéo chêu người !
Bày đặt ra nên cảnh chợ Giời,
Buổi sớm gió đưa, chưa nắng đứng

Ban chiều mây họp, tối giăng chơi.
Bày hàng hoa quả tư mùa sẵn,
Mở phố giang-sơn bốn mặt ngồi.
Bán lợi buôn danh nào những kẻ,
Chả nên mắng cả một đôi lời.

Xuân-Hương đề xong, qua xuống dưới chân núi thấy một ngọn chùa am thanh cảnh vắng, mới gõ cửa vào chơi thấy có một vị sư ông, trông ra chiều thanh nhã phong vận lắm, Xuân-Hương chào, nhà sư ấy mời ngồi chơi hỏi chuyện kinh kệ nàng ứng đáp dâu ra đấy cả.

Nhà sư hỏi :

— Chẳng nay người học ở đâu mà thông kinh kệ như vậy ?

Xuân-Hương nói:

— Tiểu-nữ theo học sư bà ở chùa Sài-sơn đây đã mấy tháng nay, vậy nên mới hiểu được kinh kệ ít nhiều.

Nhà sư nói:

— Chẳng hay người vì nhân duyên sao, mà lại đến quy y cửa sư già như vậy ?

Xuân-Hương nói:

— Tiểu-nữ gián vì đường duyên kiếp không ra làm sao nên mới theo học sư già, cũng muốn tu cho chọn kiếp.

Nhà sư nói :

Xem như người nói chuyện kinh kệ thì học cũng đã giỏi, đáng lên bậc sư bác, chẳng hay sư già sao lại chưa thí phát cho là cớ làm sao?

Xuân-Hương nói:

— Tiểu-nữ cũng đã xin thí phát đôi ba lần mà sư-già vẫn chửa cho, nghĩ cũng buồn bực, vậy nên hôm nay mới lên chơi Chợ Giời vẫng cảnh đề thơ để cho khuây lòng trần tục. Sư-nam ra thấy nói đến chuyện làm thơ mời đưa chiếc quạt cầm ở tay xin đề cho một bài thơ.

Thơ rằng :

Mười bảy hay là mười tám đây,
Cho ta yêu dấu chẳng rời tay.
Mỏng dầy chừng ấy dày ba góc,
Rộng hẹp dường này cắm một cay.
Càng nóng bao nhiêu thời càng mát,
Yêu đêm chưa phỉ lại yêu ngày.
Hồng hồng má phấn duyên vì cậy,
Chúa dấu vua yêu một cái này.
Sư ông mới biết là tay tài nữ.

Nguyên sư nam ấy xưa là một người học trò hay chữ văn thơ rất giỏi, thi mãi không đỗ, mới phẫn chí đi tu, nay gặp thấy nàng là tài nữ, vì duyên phận dở dang muốn đi tu, bèn đọc bỡn rằng :

Ngán nỗi má hồng mà phấn bạc,
Nỡ đem yếm thắm dấn màu thâm.

Xuân-Hương thấy sư ông giọng thơ dễ nghe cũng lấy làm phục lắm, bèn ngồi lại bàn chuyện văn thơ một hồi lâu, rồi lại giở về chùa nhà. Từ bấy giờ Xuân-Hương vẫn thường đi lại vãng cảnh chùa sư ông, thơ từ xướng họa. Một hôm sư ông đang đứng chơi vườn cảnh, bất thình lình có con ong bay lại đốt đầu sư ông, sư ông nhăn nhó xuýt xoa, Xuân-Hương mỉm cười giễu rằng :

Nào mũ ni nào áo thâm,
Đi đâu chẳng đội để ong châm.
Đầu sư hễ phải gì bà cốt,
Bá ngọ con ong bé cái nhầm.

Sư ông thấy nàng riễu tức lắm, không biết họa lại làm sao, bèn bảo rằng :

— Chị hay riễu anh đầu chọc, không trách được sư già không cho chị thì phải vội là phải.

Xuân-Hương lại đọc bài thơ nữa rằng :

Chẳng phải Ngô, chẳng phải Ta,

Đầu thì trọc lốc áo không tà.
Oản dâng trước mặt năm ba phẩm,
Vãi nấp sau lưng sáu bảy bà.
Khi cảnh khi tiu khi chũm chọe,
Giọng hỷ, giọng hỷ, giọng hy ba.
Tu lâu có lẽ lên sư cụ,
Ngất nghểu tòa sen nọ đó mà.

Sư-ông nói :

— Thôi chị đừng riễu tôi nữa.

Xuân-Hương cáo từ ra về, từ bấy giờ cũng không năng đi lại chơi chùa sư ông. Cách ít lâu sư ông bị về tội hoang dâm dân làng đuổi sư phải đi nơi khác, Xuân-Hương mới đến chùa tiễn biệt, tiễn đưa một bài thơ.

Thơ rằng :

Cái kiếp tu hành nặng đá đeo,
Vị gì một chút tẻo tèo teo ?
Thuyền Từ cũng muốn về Tây-chúc,
Trái gió cho nên phải lộn lèo.

Sư ông xem thơ cười mà rằng :

Chị này rõ khéo, ông Bái-công chị cũng riễu được mà người ta trái gió chị cũng cười, chị thực là tài lái lúi !

Xuân-Hương từ khi tiễn biệt sư ông đi rồi lúc buồn không biết đi chơi đâu, nghe thấy nói núi Sài-sơn có chùa thiên-tạo, bèn đi dạo cảnh xem đường vào chèo leo cỏ cây rậm rạp, tới cửa chùa thấy chùa ấy là một cái hầm đá tự nhiên sà, cột, ngoàm nà đỗ ấy, toàn bằng đá cả, đôi bên sườn đá, mồ hôi đá rỉ ra trong chùa những chỗ bốc đá tạc thành tượng phật ngồi la liệt, thật là một cảnh thiên-nhiên. Khi ấy trong chùa có một vị sư cùng mấy chú tiểu đang ngồi gõ mõ tụng kinh, Xuân-Hương mới vịn sườn đá chèo lên, thấy trên Thạch-

bích có một cái hang, tương truyền là hang Thánh-hóa bèn vịnh thơ rằng :

Khen thay con tạo khéo khôn phàm,
Một đố giương ra biết mấy ngoàm.
Lườn đá cỏ leo sờ rậm rạp,
Sách khe nước rỉ mó lam nham.
Một sư đầu trọc ngồi khua mõ,
Hai tiểu lưng tròn đứng giữ am.
Đến mới biết rằng hang Thánh-hóa,
Cuốn chân mỏi gối hãy còn ham.

Xuân-Hương vịnh song trở ra về chùa sư già, lắm lúc ngẫm nghĩ rất buồn bã, nghĩ rằng giá mình cứ ở mãi chốn này thì dẫu có câu thơ nào hay, cũng không biết đọc cho ai nghe, mà xin thí phát thụ giới thì sư già mãi không cho, xem ý sư già ra chiều e rằng mình không chắc có tu được chăng, chả nhẽ mình ở mãi đây, thì bao giờ cho chọn đạo tu hành, bèn từ giã sư già đi dạo chơi sơn thủy trong vùng Thanh-Hoa.

Đi đương chèo dèo lặn suối, tới huyện Kim-Bảng qua núi Kẽm-Trống là nơi giáp giới tỉnh Ninh-Bình với tỉnh Thanh, đôi bên có hai quả núi mọc kèn lại với nhau, giữa có một khe nước, nước trên khe đá rơi xuống lõm bõm suốt ngày lại có một con đường nhỏ đi vào giữa kẽm núi, len lỏi hẹp hòi, vậy người ta mới gọi là kẽm Trống, Xuân-Hương qua đó thấy sơn-thủy hữu tình, đề thơ rằng :

Hai bên thì núi giữa thì sông,
Có phải đây là Kẽm Trống không ?
Gió dập cành cây khua lắc cắc,
Sóng dồn mặt nước vỗ long bong.

Gần đấy lại có một cái hang sâu, tục gọi là hang Cắc cớ Xuân-Hương cũng đến tận nơi xem đề vịnh, thơ rằng

Giời đất sinh ra đá một chòm,
Nứt làm đôi mảnh hỏm hòm hom.
Kẽ hăm rêu mốc trơ toen hoẻn,
Luồng gió thông reo vỗ phập phòm.
Giọt nước bữu-tinh rơi lõm bõm,
Con đường vô ngạn tối om om.
Khen ai đẽo đá tài xuyên tạc,
Khéo hớ hênh ra lắm kẻ ròm.

Xuân-Hương đi du ngoạn xem phong cảnh núi non ở vùng Kim-Bảng rồi đi vào Thanh-Hóa. Khi bấy giờ giời gần xế chiều, Xuân-Hương muốn tìm chỗ ngủ chọ, trông bên kia suối, thấy có mấy cái quán hàng nhà danh vách sậy. Xuân-Hương rảo bước đi tới, qua cầu suối rừng lại nhìn xem phong cảnh đề thơ rằng:

Đứng chéo trông theo cảnh hắt heo,
Đường đi thiên thẹo quán treo leo.
Lớp lều mái cỏ danh sơ xác,
Sỏ kẽ, kèo tre đỡ ngẳng nghiu.
Ba chạc cây xanh hình uốn éo,
Một dòng nước biếc cỏ leo teo.
Túi vui quên cả niềm lo cũ,
Kìa cái diều ai gió lộn lèo?

Xuân-Hương vào quán hàng nghỉ lại ở đó một đêm, sáng hôm sau lên đường qua đèo Ba-Dội thuộc huyện Tống Sơn núi cao ngất giời, ai qua đó phải trèo hết đèo nọ đến đèo kia, người ta thường gọi ba đèo. Ngang hai bên núi dựa có con đường đi hom hỏm, y như cái đó cá, tục gọi là cửa đó ông Khổng-Lồ. Xuân-Hương qua đấy đề câu đối rằng:

Khéo khen ai! đẽo Đá chênh vênh? tra hom ngược để đơm người Đế-Ba,

Trách con tạo, Lừa cơ tem bẻm, rút nát suối cho lọt khách Cồ-Kim.

Xuân-Hương qua đấy trèo qua đèo Ngang, đứng trên trót vót đỉnh núi, trông ra cửa bể Thần-Phù, nước non mênh mang cảm hứng đề rằng :

Một đèo, một đèo, lại một đèo,
Khen ai khéo tạc cảnh treo leo,
Cửa sơn đỏ loét tùm hum nóc,
Hòn đá xanh rì lún phún rêu.
Lắt léo cành thông cơn gió thốc,
Đầm đìa lá liễu giọt sương reo.
Hiền-nhân quân-tử ai là chẳng,
Mỏi gối chồn chân vẫn muốn trèo.

Xuân-Hương qua đèo Ngang tới Thanh-Hóa về quê mẹ, ở Nghệ-An thăm hỏi họ hàng, rồi đi chơi vãng cảnh chùa triền đi đến đâu thi lừng tiếng văn thơ đến đấy.

ĐOẠN THỨ VIII

Họa vần thơ toàn giọng oái oăm,
Khoe con tự thi tài đối đáp.

Một hôm Xuân-Hương qua chơi chùa Địch-Lộng, chùa ấy ở về Ninh-Bình xưa chúa Trịnh mới sửa sang lại phong cảnh cực đẹp đề vịnh rất nhiều, Xuân-Hương vào chùa thấy thơ từ của các khách du thưởng đề nhan nhản ở trên tường vôi Xuân-Hương cũng làm hai câu vịnh cái chuông :

Một đàn thằng ngọng đứng xem chuông,
Nó bảo nhau rằng ấy cái uông.

Có mấy thầy văn-nhân xem thơ nức nở khen ngợi rằng : «Giỏi thật ! giá như hạng chị này mà được học như bọn chúng mình thì hay chữ biết chừng nào, không trách được đi đến đâu nổi danh đến đấy».

Xuân-Hương từ khi ấy, tiếng tăm lại càng lừng lẫy cả trong Trung-Kỳ rồi lại đi chơi khắp các chùa, đi đến đâu tiếng vang thơ lừng lẫy đến đấy ai cũng gọi là tài nữ.

Xuân-Hương vân du mọi nơi thắng cảnh phía bắc Trung-Kỳ đi đến đâu tức cảnh đề thơ đến đấy. Sau vài tháng lại giở ra ngoài Bắc.

Nhân khi thong thả lên chơi Tuyên-Quang, thăm chị em bạn, qua đường thấy một chỗ có hai hòn đá nằm chồng chất lên nhau, một hòn hình như người đàn ông ở trên, một hòn hình như người đàn bà ở dưới, khách buôn qua lại vẫn gọi là đá Ông chồng, Bà chồng. Xuân-Hương qua đó ngẫm nghĩ giời đất sinh ra cũng kỳ dị thật bèn tức cảnh đề một bài thơ.

Thơ rằng :

Khéo khéo bầy trò tạo hóa công,
Ông chồng đã vậy lại bà chồng.
Từng trên tuyết điểm phơ đầu bạc,
Thớt dưới xương pha đượm má hồng.
Gan nghĩa dãi ra cùng chị nguyệt,
Khối tình co mãi với non sông.
Đá kia còn biết xuân già giặn,
Chẳng trách người ta lúc trẻ chung.

Xuân-Hương vịnh xong, lại sực nhớ đến ông Chiêu-Hổ khi trước thực là một người tài danh trong đời hiếm có. Người đâu gặp gỡ làm chi, Trăm năm biết có duyên gì hay không? Sao lâu nay không thấy ông ấy đến chơi, không biết là tại làm sao, về sau hỏi thăm ra mới biết ông ấy nhà vua triệu vào Kinh rồi bổ ra làm Tri-huyện. Nàng bèn gửi thư hỏi thăm, ông Chiêu-Hổ đưa thư giả nhời có câu rằng :

Nay đã mần cha thằng xích-tử,
Rầy thì đù mẹ cái hồng-nhan.

Xuân-Hương tiếp thư tức bực quá chừng nghĩ rằng ông này mới ra làm quan mà đã hợm mình đã vậy thì ta gửi cho ông ấy một câu đối để mỉa lại chơi, liền viết một câu dùng chữ Thập-Can gửi đến xem ông ta đối đáp ra làm sao?

Chiêu-Hổ tiếp thư thấy có câu đối ra rằng:

Mặc áo Giáp dải cài chữ Đinh, Mậu, Kỷ, Canh khoe mình rằng Quý,

Ông Chiêu-Hổ xem xong cười mà nói:

— A ! Con này dám khoe tài mà lại nói riếc mình phải đáp lại mà mắng cho nó mới xong.

Nói vậy liền viết một câu dùng chữ Bát-Quái đáp lại như sau này :

Làm dĩ Càn tai đeo hạt Khảm. Tốn, Ly, Đoài khéo nói rằng Khôn.

Xuân-Hương tiếp câu đối đáp lại thấy vừa trọi vừa chỉnh lấy làm cảm phục vô cùng. Xong nghĩ lại ông này thả dọng nhả bỉ mình là dĩ thõa mới ít lâu nay kẻ nam người bắc xa cách nhau mà mối tình đã thoảng đi như không, thật cũng tệ bạc nhưng thiên-hạ thiếu gì người tri-kỷ ta hãy cứ khép cửa buồng thu đào tiên không để rơi vào tay phàm.

Có một hôm làm bài thơ tự tình rằng:

Chú lái kia ơi biết chú rồi,
Qua sông rồi lại đắm ngay bòi.
Chèo ghe vừa khỏi dòng sông ngược,
Đắm cặc ngay vào ngấn nước suôi.
Mới biết lên bờ đà vỗ đít,
Nào khi giữa khúc phải so vòi.
Chuyến đò nên nghĩa sao không nhớ,
Sang nữa hay là một chuyến thôi.

Xuân-Hương từ khi ấy ở nhà vui thú thôn quê khi chơi

giăng, lúc hóng mát, một hôm chiều mát, Xuân-Hương làm một bài thơ.

Thơ rằng :

Đương cơn nóng nực chửa mưa tè,
Dủ chị em ra tát nước khe.
Lẽo đẽo chiếc gầu ba góc dụm,
Lênh đênh một ruộng bốn bờ be.
Sì sòm đáy nước mình nghiêng ngửa,
Nhấp nhổm bên ghềnh đít vắt ve.
Ham việc làm ăn quên cả mệt,
Dạng hang một lúc đã đầy phè.

Khi ấy đang tiết mùa xuân, dân quê hội hè vui vẻ. giai nhân tài-tử dập dìu chơi xuân, làng nào cũng mở hội. con giai con gái nhởn nhơ chơi bời, chỗ thì đánh đu, nơi thì đánh cờ, Xuân-Hương ngắm xem tức cảnh đề rằng :

Thơ đánh đu

Tám cột khen ai khéo khéo giồng !
Người thì lên đánh kẻ ngồi trông.
Giai giu gối hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần bồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc duỗi song song.
Chơi xuân đã biết xuân chăng tá,
Cọc nhổ đi rồi lỗ bỏ không.

Thơ đánh cờ người

Chàng với thiếp canh khuya trằn trọc,
Đốt đèn lên đánh cuộc cờ người.
Hẹn rằng đấu chí mà chơi,
Cấm ngoại thủy không ai được biết.
Nào tướng sĩ đâu ra cho hết,
Để đôi ta quyết chí một phen.
Quân thiếp trắng quân chàng đen.
Hai quân ấy chơi nhau đà đã lửa.
Thoạt mới vào chàng liền nhảy ngựa,

Thiếp vội vàng véo phứa tịnh lên.
Hai xe « hà » chàng gác hai bên,
Thiếp sợ bĩ thiếp liền gảnh sĩ.
Chàng lừa thiếp đương khi bất ý,
Đem tốt đầu đủ đi vô cung.
Thiếp còn đương mắc nước xe lòng,
Nước pháo đã bỗ dùng ra chiếu.
Chàng bảo chịu thiếp rằng chẳng chịu,
Thua thì thua quyết níu lấy con.
Khi vui nước nước non non,
Khi buồn lại giở bàn son quân ngà,

HỒI THỨ IX

Khách nhân tình qua chơi vườn hỏi,
A nhà băng khéo dắt nhân duyên.

Một hôm có quan Hậu trông thấy Xuân-Hương dáng điệu dễ thương bèn đọc câu ví hỏi rằng :

Bấy lâu nghe tiếng mà đào, mắt xanh chẳng để ai vào phải không !

Xuân-Hương cũng ví đáp lại rằng :

Tôi đâu dám thế, nhời rằng: Đao vàng bỏ dãy kim nhung, biết rằng quân tử có dùng cho chăng ?

Quan Hậu thấy Xuân-Hương ăn nói có duyên vừa ý gật đầu, nghe ngâm một vài bài thơ, biết Xuân-Hương là bậc tài-nữ chứ không phải là người giăng gió nên từ bấy giờ không mấy hôm là không đi lại chơi bời, xướng họa vân thơ. Bà Hậu ở nhà hễ khi nào thấy quan ông đi chơi, thì bà Hậu hay hỏi săn, hỏi đón, biết ý rằng quan Hậu hay tò mò đến chơi với Xuân-Hương. Xuân-Hương thấy quan Hậu đến chơi tuy rằng thơ tử tự tình, nhưng xem kỹ hình như có ý sợ sệt, không vững lòng ngồi dai, Xuân-Hương

biết ý mới làm một bài vịnh riễu chơi.

Thơ rằng :

Tình cảnh ấy nước non này,
Dẫu không bồng đảo cũng tiên đây.
Hành-sơn mục điểm đôi hàng nhạn,
Thức lĩnh đen chùm một thước mây.
Nhấp nhố đầu non vừng nguyệt chếch,
Phất phơ sườn núi lá thu bay.
Hỡi người quân-tử đi đâu đó?
Đến cảnh sao mà đứng lượm tay.

Quan-Hậu xem thơ cười rằng :

—Tôi có phải như chàng Thúc đâu !

Quan Hậu ngồi cười vờ, rồi giở ra về nhà ngồi ngẫm nghĩ biết Xuân-Hương cũng thuận tình với mình nhưng có ý sợ vợ mình ghen tuông, nên mới vịnh thơ khẩy mình, ngồi nghĩ ngẫm ngầm thứ mặt ra, bà Hậu vừa đi chơi về thấy thế hỏi rằng :

—Quan lớn đi đâu về mà mặt thờ thẫn ra thế?

Quan Hậu cứ ngồi nín lặng, giả cách làm thinh : bà Hậu biết ý quan chỉ mê man về Xuân-Hương nên mới ngơ ngẩn tinh thần, bẽ sầy ra lúc nào thì lại lên Tây-hồ xướng họa với Xuân-Hương.

Xuân-Hương nghĩ mình gặp được ông ta cũng là người quân-tử đôi bên trung tình đều là ngẫu nhiên. Nhưng chỉ hiềm về một nỗi vợ ông ta hay ghen tuông nghĩ mình vì rằng duyên trước ép uổng không ra gì nếu nay mà lại cố đấm ăn xôi, tự mình không dẫn đo trước, không khéo vừa hại đời mình mà lại lụy cả đến ông ấy. Xuân-Hương nghĩ vậy tức cảnh đề rằng :

Chiếc bách buồn về phận nổi nênh,
Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh.

Lưng khoan tình nghĩa nhường lai láng,
Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.
Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,
Giong lèo thấy kẻ rắp suối ghềnh.
Ấy ai thăm vắn cam lòng vậy,
Ngán nỗi ôm đàn những tấp tênh.

Một ngày kia Xuân-Hương đang ngồi nhổ ốc nhồi, sực đâu Quan-Hậu vào chơi không kịp cất, Quan-Hậu nhân cầm cái dùi chọc con ốc mà bảo rằng :

— Con gái đâu lại ăn quà nhảm vậy.

Xuân-Hương cười liền đọc bốn câu thơ chữa thẹn rằng :

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi,
Đêm ngày lăn lóc đám cỏ hôi.
Quân tử có thương thì bóc yếm,
Xin đừng ngó ngoáy lỗ chân tôi.

Quan-Hậu tủm tỉm mà rằng :

Khéo tài thơ thần chữa thẹn.

Xuân-Hương vội vàng thưa rằng :

— Tôi quen mồm đọc nhảm nhí xin quan lớn miễn chấp cho.

Xuân-Hương thấy quan cứ một hai hẹn hò không nhẽ mình lại phụ lòng cho được. Mà Quan-Hậu thì thường khi lại chơi nhắc đến sự ấy luôn. Sau vì bà Hậu giữ riết quá hễ quan động bước chân ra cửa, thì bà Hậu theo chân ngay chỉ trừ ra lúc đi việc quan thì thôi còn ngoại giả thì cũng khó lòng nói dối bà ta đi được.

Bà Hậu thấy quan Hậu lắm khi ngơ ngẩn biếng nhác cả việc quan, cứ để cho quan đi cả đêm thì lại cười khanh khách, nếu mà cứ nằm khố giữ chịt quan ở nhà, thì quan hay bẳn gắt không chịu được, vả lại đã có tin quan Hậu sắp bổ tri-huyện, nếu không chiều lòng ngài cho rất thì lắm khi ngài cứ nằm khì ở nhà, sợ rồi quan trên quở trách thì làm sao ? Chi bằng ta phải cưới cho quan một chị tiểu tinh mới xong.

Một ngày kia quan Hậu vì đã lâu không được đến xướng họa với Xuân-Hương trong lòng buồn bực, hễ động một tí thì gắt, bà Hậu hỏi :

— Tôi cưới cho ông một chị hầu non thì ông bằng lòng nhé !

Quan Hậu cười !

Bà Hậu nói :

Để thong thả xem có món nhà quê nào sạch nước cản thì tôi sẽ hỏi cho ông.

Quan Hậu lắc đầu !

Bà Hậu hỏi :

— Thế thì ông bằng lòng ai ! Xuân-Hương nhé?

Quan Hậu ngồi lặng, im.

— Bà Hậu nói :

Thôi chỉ có cô lô tỷ ấy hầu ngài, thì ngài mới thỏa đời rồi tha hồ mà thơ ra rông rồng.

Bà Hậu biết ý quan muốn chỉ lấy Xuân-Hương nếu mình không ra mặt hỏi thì họ chẳng lấy nào mà chồng mình thì cứ đi lại chơi bời mãi cũng chẳng ngăn cấm được. Nhgĩ vậy mới mượn người mụ mối đến hỏi Xuân-Hương.

Xuân-Hương tiếp mụ mối đến nói chuyện kể : « Bà Hậu là người quê mùa mộc mạc, tính nết dễ dàng, vì quan Hậu muốn kén người thứ-thất, mà đã biết cô là tài hạnh kiêm toàn, nên mới mượn tôi nói chuyện, tôi tưởng chả còn đâu hơn ?»

Xuân-Hương nghe nói biết vậy, nhưng ý vẫn còn ngần ngại, mụ mối giở ra về, Xuân-Hương một mình giằn giọc nghĩ ngợi thâu canh, vì rằng ông ấy thì mình đã biết, bấy lâu ý hợp tâm đầu, giá có nên ra thực là đẹp duyên phải lứa. Nhưng chỉ e một nỗi bà ấy ở nhà, vậy nên không dám quyết tình đính ước, hay bà Hậu cũng cho người đến hỏi mình ý hẳn quan Hậu đã khuôn sếp êm rồi mình không biết nghĩ có nên hay chăng ! Xuân-Hương ngồi nghĩ bâng khuâng mượn chén ngâm thơ, vậy có nên bài tuyệt diệu như sau này :

Canh khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vừng giăng bóng sế khuyết chưa tròn.
Siên ngang mặt đất rêu từng đám,
Đám toạc chân mây đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con.

Sáng hôm sau, chị em bạn Xuân-Hương nghe thấy nói có bà Hậu sai mụ mối đến hỏi dam Xuân-Hương cho quan Hậu ai cũng đến chơi hỏi truyện đều bảo rằng « Nên chứ không nên kén cá chọn canh mãi ; Chim khôn đậu nóc nhà quan, Giai khôn tìm vợ gái ngoan tìm chồng. Xưa nay những bạn má hồng, Toà hầu quân-tử hơn chồng tiểu nhân, về đó chỉ khôn khéo chiều lòng bà Hậu là xong ». Xuân-Hương nghe nhời khuyên bảo cũng êm tai, sực lại thấy mụ mối cần quyền, Xuân-Hương mới bằng lòng nhận lời, mụ mối nói xin nay mai thì bà Hậu đưa đồ dẫn cưới.

HỒI THỨ X

Bực chồng chung tủi phận tôi đòi,
Khóc quan phủ trọn niềm tình tiết.

Đêm hôm cưới, Xuân-Hương cũng không làm gì chỉ mời năm ba chị em thân đến ăn cơm. Một chốc thấy bà Hậu đưa đồ dẫn cưới đến đón Xuân-Hương.

Quan Hậu vừa cưới được Xuân-Hương về rồi liền có chỉ được bổ Tri-huyện, quan ông đi phó lý quan bà cũng đem cả Xuân-Hương đi, khi têm giầu, khi quấn thuốc, che thang bánh chải trong nhà cơm nước khách khứa, bà lớn cả không phải nhìn chi đến, chỉ mặc cô hai mà cũng đâu ra đấy cả.

Cô hai cặm cụi cả ngày. hết hầu quan ông lại đến quan bà, tối đến lại thui thủi nằm riêng buồng ngoài.

Từ ngày quan huyện lấy Xuân-Hương về, thấy Xuân-Hương nết na lại càng yêu dấu, nhưng ban ngày thì bận việc quan, tối đến vào tư thất nằm nghỉ thì quan bà lại nằm kề giường bên, hễ hơi nghe tiếng sột sạt đây, thì bà lớn lại đằng hằng lên hai ba tiếng. Quan ông lại nằm xuống nín thin thít.

Xuân-Hương nằm nhà ngoài lắm khi suốt đêm không ngủ ngẫm nghĩ thương mình duyên phận hẩm hiu, lắm phen chịu cay chịu đắng, nghĩ rằng đã chịu đem thân ăn cạnh nằm kề, mà lại thấy lắm điều khe khắt khó chịu hối rằng thân mình đã tu mà tu không chót, vậy làm bài thơ rằng:

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười họa hay chăng chớ,
Một tháng đôi lần có cũng không.
Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.
Thân này vì biết đường này nhẻ,
Thà trước thôi đành ở vậy xong.

Xuân-Hương vịnh xong càng nghĩ càng đau, thở dài thổn thức, nước mắt chứa chan, trông ra giời đã rạng đông, giở dậy trông coi quét dọn cửa nhà từ bây giờ cứ việc thức khuya dậy sớm, giúp đỡ việc trong, thôi cũng chẳng ngỡi gì đến sự quan lớn đi lại với mình nữa. Một đêm thắp ngọn đèn ngồi dệt cửi nhân vịnh thơ rằng:

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,
Con cò mấp mấy suốt đêm thâu.
Hai chăn dạp xuống năng năng nhắc,
Một suốt đâm ngang thích thích mau.
Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả,
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.
Cô nào muốn tốt ngâm cho kỹ,
Chờ đến ba thu mới dãi mầu.

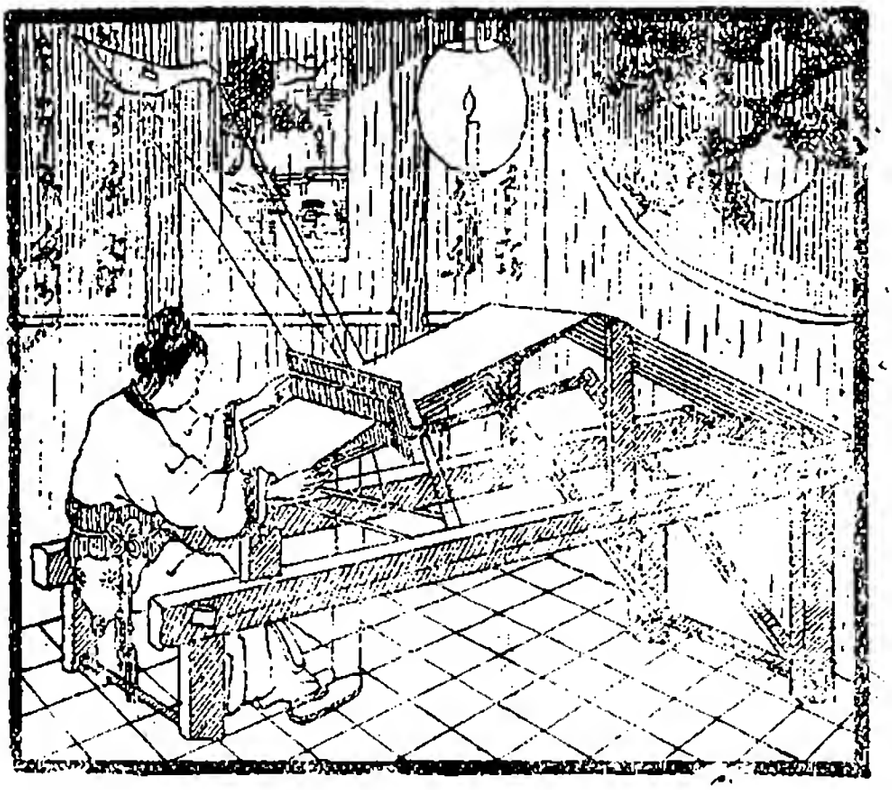

Về sau bà lớn tuổi về cõi già thấy Xuân-Hương nết na nên cũng yêu nể không ghen tuông như trước nữa.

Khi ấy quan ông làm tri-huyện, chính sự minh mẫn được thăng bổ tri-phủ Vĩnh-Tường, bà cả thu sếp về nhà quê giao phó cho cô hai theo quan lên phủ lỵ.

Xuân-Hương theo lên phủ Vĩnh-Tường, khi thong thả lại giở túi thơ ngâm vịnh với quan ông.

Một hôm đang mùa cuối thu giời lún phún năm ba hạt mưa hơi ngăm ngăm rét quan phủ sai bầy cuộc rượu, gọi cô hai ra cùng ngồi uống rượu vịnh thơ Xuân-Hương vịnh bài tức cảnh rằng :

Thánh thót tầu tiêu mấy hạt mưa,
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ !
Xanh om cổ-thụ tròn xe tán,
Trắng xóa tràng giang phẳng lặng tờ.
Bầu dốc giang-sơn say chấp rượu,
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ.
Ô hay cảnh cũng ra người nhỉ ?
Ai thấy ai mà chẳng ngẩn ngơ !

Xuân-Hương vịnh xong nâng chén chuốc rượu đọc lên quan phủ nghe Quan phủ vỗ đùi vỗ vế khen hay ngâm đi ngâm lại mãi câu kết : Ai thấy ai... ma...!

Khi thong thả, Xuân-Hương lại đi chơi các chùa gần đấy để vãn cảnh. Một hôm vừa gặp ngày rằm tháng giêng người đi lễ bái các chùa đông như kiến, nhất là các điện chư-vị, điện nào cũng chập chẹng lên đồng phán bảo sự nọ sự kia, Xuân-Hương thường gặp người chị em bạn đến cầu cúng lễ bái điện kia.

Nguyên người ấy là bạn thiết của Xuân-Hương thủa bé lấy chồng nhà cự-phú, đã đôi ba năm rồi mà chưa thấy sinh đẻ lần nào, tính hay mê về sự đồng bóng, vậy ngày rằm nào cũng đến điện kiều cúng để cầu tự. Bóng cô phán rằng : « bể kiến biệu phải lễ tạ ngay ». Ít lâu chị ta thấy tắt kinh tưởng là cầu tự đã có thai, nhân ngày rằm mới sửa lễ tạ tam phủ. Chị ta gặp Xuân-Hương bảo rằng :

— Tôi với chị cùng muộn mằn nên thanh tâm cùng làm tôi cửa thánh là hơn.

Liền dắt Xuân-Hương đi lễ bái, Xuân-Hương rủ cùng đi chơi chùa Hương-Tích chị ta nghe nói chùa Hương ai đến cầu tự cũng linh, liền ưng tình đi ngay, khi vào đến chùa trong, Xuân-Hương đi xem phong cảnh chỗ nọ chỗ kia, vậy có đề thơ tả cảnh rằng :

Bầy đặt vì ai khéo khéo phồm ?
Nứt ra một lỗ hỏm hòm hom.
Người quen cõi phật chen chân xọc.
Kẻ lạ bâu tiên mỏi mắt dòm.
Giọt nước hữu tình rơi thánh thót,
Con thuyền vô-trạo cúi lom khom.
Lâm-tuyền quyến cả phồn hoa lại,
Rõ khéo giời già đến dở dom.

Xuân-Hương ở với quan phủ ít lâu cũng được chút con giai. Bấy giờ Xuân-Hương nghĩ mới thỏa lòng tuy rằng mấy phen chìm nổi, nghĩ cũng chua cay cho phận má hồng nhưng may đâu gặp được bậc tài hoa,

làm nên danh giá thì cũng phu công bấy lâu trọn đá thử vàng.

Quan phủ khi ấy đã ngoại năm mươi tuổi, làm việc quan giản dị, khi nhàn nhã Xuân-Hương ngồi hầu đấm bóp quan ông tỉ tê bảo Xuân-Hương rằng :

— Ta tuổi thọ đã già rồi, không chắc còn sống được bao nhiêu lâu nữa, nhưng chỉ ái ngại cho ái khanh đầu còn xanh tuổi còn trẻ thì sau này biết nghĩ sao đây ?

Xuân-Hương thưa :

— Thiếp có phải là người như ai đâu, bấy lâu thiếp nâng khăn sửa túi hầu người, dẫu người khuất núi đi nữa, thiếp cũng xin cam giữ tiết chứ tấm thân này lại còn vương tơ mấy lần nữa hay sao.

— Ái-khanh ơi, ta chỉ thương thay cho ái khanh là bậc tài tình, giá ta mà thất lộc đi thì ái-khanh biết tựa vào đâu ?

— Ngài nghĩ chi những sự sa sôi làm vậy, thiếp nhờ giời cho còn được một chút máu đào nhẽ nào lại cải tiết mà theo người khác hay sao ? Thiếp tuy đeo tiếng lẳng lơ nhưng cùng người ái ân bấy nhiêu lâu, thì cũng thề giữ cho trọn minh-sơn thệ-hải.

Quan phủ nghe Xuân-Hương nói bấy nhiêu nhời, biết là nàng ấy quyết chí giữ niềm chính tiết, tuy rằng thơ tử cũng có nhời giễu gió, mà thực là tính tự nhiên chứ không phải là người sớm đào tối mận như ai. Không ngờ quan phủ nói được mấy hôm rồi ngài mất.

Xuân-Hương than khóc không biết ngần nào, vậy có thơ khóc rằng :

Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi,
Cái nợ ba sinh đã trả rồi.
Chôn chặt văn chương ba thước đất,
Tung hê bỏ thỉ bốn phương giời

Cán cân tạo hóa rơi đâu mất,
Miệng túi càn khôn thắt lại rồi.
Năm bảy tháng giời nào mấy chốc,
Trăm năm ông phủ Vĩnh-Tường ơi !

CHUNG

Imprimerie VIỆT-DÂN
19, Rue du Papier, 19
HANOI — TONKIN